**Thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Trường mầm non gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài tới Phòng Giáo dục và Đào tạo.  **Bước 2:** Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường mầm non; thông báo bằng văn bản cho trường mầm non biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện và gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường mầm non đã được chấp nhận về Bộ phận “Một cửa” Sở Giáo dục và Đào tạo.  - Địa chỉ: 22 Nguyễn Thái học, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.  - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).  **Bước 3:** Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường mầm non từ Phòng Giáo dục và Đào tạo; thông báo bằng văn bản cho Phòng Giáo dục và Đào tạo biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện.  **Bước 4:** Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn đánh giá ngoài trường mầm non và thực hiện đánh giá ngoài trường mầm non theo quy định.  **Bước 5:** Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải được gửi cho trường mầm non được đánh giá ngoài để tham khảo ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, nếu trường mầm non không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý.  **Bước 6:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường mầm non được đánh giá ngoài, đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường mầm non biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến, đoàn đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do.  **Bước 7:** Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục cho trường mầm non.  **Bước 8:** Trả kết quả tại Bộ phận “Một cửa” Sở Giáo dục và Đào tạo.  - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:  - Công văn đăng ký đánh giá ngoài của trường mầm non;  - Báo cáo tự đánh giá của trường mầm non (2 bản).  b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | 40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường mầm non để lấy ý kiến phản hồi, trong đó:  - Thời gian đoàn đánh giá ngoài gửi dự thảo báo cáo cho trường mầm non để tham khảo ý kiến là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.  - Thời gian đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường mầm non biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường mầm non được đánh giá ngoài.  - Thời gian Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục cho trường mầm non là 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết kết quả đánh giá ngoài. |
| **Cơ quan thực hiện** | + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo;  + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo  + Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện (Phòng Giáo dục và Đào tạo) |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Giấy chứng nhận |
| **Lệ phí** | Không |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai** | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện** | 1. Thủ tục hành chính này áp dụng đối với đối trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (sau đây gọi chung là trường mầm non) thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân (Khoản 2 Điều 1 Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT) đã được đánh giá ngoài và đạt các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.  2. Trường mầm non được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non với 3 cấp độ. Cụ thể:  a) Cấp độ 1: Trường mầm non có ít nhất 60% tiêu chí đạt yêu cầu;  b) Cấp độ 2: Trường mầm non có từ 70% đến dưới 85% tiêu chí đạt yêu cầu, trong đó phải đạt được các tiêu chí sau:  - Tiêu chuẩn 1 gồm các tiêu chí: 1, 2, 4, 7.  - Tiêu chuẩn 2 gồm các tiêu chí: 1, 2, 5.  - Tiêu chuẩn 3 gồm các tiêu chí: 3, 6.  - Tiêu chuẩn 4 gồm tiêu chí: 1.  - Tiêu chuẩn 5 gồm các tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5.  c) Cấp độ 3: Trường mầm non có ít nhất 85% tiêu chí đạt yêu cầu, trong đó phải đạt được các tiêu chí quy định ở cấp độ 2.  **Và đạt các tiêu chuẩn cụ thể như sau:**  ***\* Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường***  1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.  a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường dân lập, tư thục, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác);  b) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;  c) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác.  2. Lớp học, số trẻ, địa điểm trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non.  a) Lớp học được tổ chức theo quy định;  b) Số trẻ trong một nhóm, lớp theo quy định;  c) Địa điểm đặt trường, điểm trường theo quy định.  3. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.  a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;  b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định;  c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.  4. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà  trường.  a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;  b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;  c) Bảo đảm Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.  5. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua theo quy định.  a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non;  b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;  c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.  6. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.  a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non;  b) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật;  c) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.  7. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.  a) Có phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường;  b) Có phương án cụ thể phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường;  c) Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong phạm vi nhà trường.  8. Tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.  a) Có nội dung hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi theo từng tháng, từng năm học và thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả;  b) Trong năm học tổ chức ít nhất một lần cho trẻ từ 4 tuổi trở lên tham quan địa danh, di tích lịch sử, văn hoá địa phương hoặc mời nghệ nhân hướng dẫn trẻ làm đồ chơi dân gian;  c) Phổ biến, hướng dẫn cho trẻ các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp.  ***\* Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ***  1. Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.  a) Có thời gian công tác theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên; đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định;  b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non;  c) Có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn.  2. Số lượng, trình độ đào tạo và yêu cầu về kiến thức của giáo viên.  a) Số lượng giáo viên theo quy định;  b) 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 40% đối với các vùng khác;  c) Có hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác và có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.  3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc bảo đảm các quyền của giáo viên.  a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;  b) Số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đạt ít nhất 5%;  c) Giáo viên được bảo đảm các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non và của pháp luật.  4. Số lượng, chất lượng và việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.  a) Số lượng nhân viên theo quy định;  b) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, riêng nhân viên nấu ăn phải có chứng chỉ nghề nấu ăn;  c) Nhân viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao và được bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định.  5. Trẻ được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được bảo đảm quyền lợi theo quy định.  a) Được phân chia theo độ tuổi;  b) Được tổ chức bán trú và học 2 buổi/ngày;  c) Được bảo đảm quyền lợi theo quy định.  ***\* Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***  1. Diện tích, khuôn viên và các công trình của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.  a) Có đủ diện tích đất hoặc diện tích sàn sử dụng theo quy định, các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;  b) Có biển tên trường, khuôn viên có tường, rào bao quanh;  c) Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.  2. Sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu.  a) Diện tích sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh tạo bóng mát;  b) Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập;  c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, láng xi măng hoặc trồng thảm cỏ; có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời theo [Danh mục](http://gdtd.vn/upload/others/201209/12787_Danh_Muc.doc) thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.  3. Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ và hiên chơi bảo đảm yêu cầu.  a) Phòng sinh hoạt chung (có thể dùng làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ) bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp;  b) Phòng ngủ bảo đảm diện tích trung bình cho một trẻ và có các thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;  c) Hiên chơi (vừa có thể là nơi tổ chức ăn trưa cho trẻ) bảo đảm quy cách và diện tích trung bình cho một trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; lan can của hiên chơi có khoảng cách giữa các thanh gióng đứng không lớn hơn 0,1m.  4. Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, bếp ăn, nhà vệ sinh theo quy định.  a) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật có diện tích tối thiểu 60 m2, có các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất của trẻ;  b) Có bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều; đồ dùng nhà bếp đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn;  c) Có nhà vệ sinh cho trẻ, nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bảo đảm yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng.  5. Khối phòng hành chính quản trị bảo đảm yêu cầu.  a) Văn phòng trường có diện tích tối thiểu 30m2, có bàn ghế họp và tủ văn phòng, có các biểu bảng cần thiết; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có diện tích tối thiểu 15m2, có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách; phòng hành chính quản trị có diện tích tối thiểu 15m2, có máy vi tính và các phương tiện làm việc;   b) Phòng y tế có diện tích tối thiểu 12m2, có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ trẻ, có bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có bảng theo dõi tiêm phòng và khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh cho trẻ;  c) Phòng bảo vệ, thường trực có diện tích tối thiểu 6m2, có bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách; phòng dành cho nhân viên có diện tích tối thiểu 16m2, có tủ để đồ dùng cá nhân; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ diện tích và có mái che.  6. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo Tiêu chuẩn kỹ thuật  Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.  a) Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định và sử dụng có hiệu quả trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;  b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định phải bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;   c) Hằng năm sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.  ***\* Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội***  1. Nhà trường chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.  a) Có Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;  b) Có các biện pháp và hình thức phù hợp để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà;  c) Giáo viên phụ trách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin về trẻ.  2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương.  a) Chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương ban hành chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;  b) Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường;  c) Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.  ***\* Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***  1. Trẻ có sự phát triển về thể chất phù hợp với độ tuổi.  a) Chiều cao, cân nặng phát triển bình thường;  b) Thực hiện được các vận động cơ bản, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động;  c) Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, có kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe.  2. Trẻ có sự phát triển về nhận thức phù hợp với độ tuổi.  a) Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh;  b) Có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề;  c) Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm.  3. Trẻ có sự phát triển về ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi.  a) Nghe và hiểu được các lời nói trong giao tiếp hằng ngày;  b) Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết, tình cảm, thái độ bằng lời nói;  c) Có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết.  4. Trẻ có sự phát triển về thẩm mỹ phù hợp với độ tuổi.  a) Chủ động, tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động văn nghệ;  b) Có một số kỹ năng cơ bản trong hoạt động âm nhạc và tạo hình;  c) Có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình.  5. Trẻ có sự phát triển về tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi.  a) Tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân;  b) Thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập;  c) Mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn.  6. Trẻ có ý thức về vệ sinh, môi trường và an toàn giao thông phù hợp với độ tuổi.  a) Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, gia đình và những nơi công cộng, có nền nếp, thói quen vệ sinh cá nhân;  b) Quan tâm, thích được chăm sóc, bảo vệ cây xanh và vật nuôi;  c) Có ý thức chấp hành những quy định về an toàn giao thông đã được hướng dẫn.  7. Trẻ được theo dõi và đánh giá thường xuyên.  a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt ít nhất 80% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và đạt ít nhất 90% đối với các vùng khác; tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các độ tuổi khác đạt ít nhất 75% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và đạt ít nhất 85% đối với các vùng khác;  b) Có ít nhất 98% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non;  c) Có 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.  8. Trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và trẻ khuyết tật được quan tâm chăm sóc.  a) 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng; có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì;  b) Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi), thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đều dưới 10%;  c) Ít nhất 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ. |
| **Căn cứ pháp lý** | *Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT, ngày 07/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo* |